

Số:351 /KH-UBND

Gia Phúc, ngày 25 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026
trên địa bàn xã Gia Phúc

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030(gọi tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP);

Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030;

Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT);

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-SNNMT của Sở Nông nghiệp và Môi trường ngày 28/8/2026 về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc ban hành Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Gia Phúc, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

- Tổ chức rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách có liên quan.

- Tổ chức rà soát đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, xác định đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát

nghèo để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

- Thiết lập, cập nhật và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia (<https://csdlhn.mae.gov.vn>) và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đánh giá thực chất tình trạng nghèo đa chiều trên địa bàn xã, xác định nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội của Trung ương và thành phố (*tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách an sinh xã hội liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, không để phát sinh tình trạng trục lợi chính sách*).

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng phương pháp và đúng thời gian quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT và các quy định có liên quan. Thông tin thu thập phải đầy đủ, trung thực; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác; có sự tham gia giám sát của cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết quả rà soát phải được công khai theo quy định; kịp thời tiếp nhận, xem xét và giải quyết các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Cán bộ thực hiện công tác rà soát phải được tập huấn đầy đủ, nghiêm túc, trách nhiệm, công bằng, khách quan trong quá trình rà soát, đánh giá.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa kết quả điều tra, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác và an toàn.

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện

a) Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã.

b) Đối tượng thực hiện rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát và các hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ thoát nghèo: hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn xã tại thời điểm rà soát.

II. CHUẨN NGHÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

1. Rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP

“1. Tiếp tục thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP) từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Chuẩn nghèo quy định tại khoản 1 Điều này là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2026”.

1.2. Phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo:

Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan, làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo trong năm 2026.

2. Rà soát theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030

2.1. Chuẩn nghèo: Thực hiện theo Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP

Mức chuẩn thu nhập: Khu vực nông thôn (áp dụng đối với địa bàn xã Gia Phúc): 2.200.000 đồng/người/tháng;

Các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; thông tin; nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo được xác định trên cơ sở kết hợp tiêu chí về thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định, cụ thể:

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ gia đình cư trú ở khu vực nông thôn, có thu nhập bình quân đầu người từ 2.200.000 đồng/người/tháng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

2.2. Phương pháp rà soát giai đoạn 2027-2030

Thực hiện theo quy trình, phương pháp và hệ thống biểu mẫu quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được thực hiện trên cơ sở kết quả thu thập thông tin, chấm điểm, ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản theo quy định; làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

III. QUY TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền về chuẩn nghèo; mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tăng cường tuyên truyền trực tiếp tại thôn, khu dân cư và trên hệ thống Truyền thanh xã; bảo đảm người dân hiểu đúng tiêu chí và tham gia đầy đủ vào quá trình rà soát.

2. Tổ chức lực lượng rà soát

- Bố trí cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực giảm nghèo, người hoạt động tại địa bàn dân cư và lực lượng phù hợp để thực hiện rà soát; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng cá nhân, từng địa bàn.

- + Cấp xã: Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- + Cấp thôn: Thành lập Tổ rà soát, lựa chọn rà soát viên là những người có uy tín tại thôn, nhiệt tình, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Người thực hiện rà soát phải được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ; nắm vững tiêu chí, quy trình, phương pháp, biểu mẫu và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát được phân công.

3. Quy trình rà soát định kỳ hằng năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình.

- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

- Niêm yết, thông báo công khai.

- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

* Thời gian rà soát định kỳ hằng năm: từ ngày **01** tháng **9** đến hết ngày **14** tháng **12** của năm thực hiện rà soát.

4. Quy trình rà soát trong năm

- Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát.

- Thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 25/2026/TT-BNNMT.

- Tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai.

- Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

Thời gian rà soát trong năm: từ ngày **01** tháng **01** đến hết ngày **31** tháng **8** hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

Trường hợp đột xuất (*xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trường hợp bất khả kháng khác; phát sinh từ ngày 15 tháng 12 đến hết ngày 31 tháng 12*) thì thời gian rà soát, danh sách hộ gia đình cần rà soát do người thực hiện rà soát đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

5. Tiến độ thực hiện

- Tháng 9 năm 2026 xây dựng Kế hoạch, tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức; tổ chức hội nghị triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cấp xã; tổ chức lực lượng rà soát.

- Từ 01/10/2026 đến 25/10/2026 tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để lấy ý kiến về kết quả rà soát.

- Từ 26/10 đến 03/11/2026 tổng hợp sơ bộ kết quả rà soát báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Từ 04/11/2026 đến trước ngày 20/11/2026 tổng hợp chính thức kết quả rà soát, công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hoàn thiện đầy đủ biểu mẫu báo cáo theo quy định, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trước ngày 31/12/2026 hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; đồng thời chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành được bố trí trong dự toán chi hằng năm của xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Kinh tế xã

Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng mục đích, yêu cầu của Kế hoạch này; phối hợp với Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công và các cơ quan, đơn vị có liên quan phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông.

Cử chuyên viên phụ trách và các trưởng thôn tham gia tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; tổ chức lực lượng rà soát viên và chỉ đạo các rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình, công

khai, minh bạch trong quá trình rà soát; kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tại các thôn trên địa bàn xã.

Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn.

2. Giao phòng Văn hóa - Xã hội xã

Phối hợp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã theo Kế hoạch ban hành.

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, rà soát, tham mưu cho UBND xã kịp thời điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

3. Giao Trung Tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Tổ chức tuyên truyền về chuẩn nghèo; về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tiêu chí, phương pháp và quy trình rà soát; quyền và trách nhiệm của hộ gia đình và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Bảo đảm người dân hiểu đúng tiêu chí và tham gia đầy đủ vào quá trình rà soát.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo của xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban chỉ đạo xã chủ động phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở thôn được phân công.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia công tác rà soát tại các thôn; thực hiện giám sát quá trình rà soát, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định.

6. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã

- Lựa chọn rà soát viên tại thôn để tham gia rà soát tại thôn.

- Tổ chức thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ và hàng năm tại thôn, lập danh sách thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thôn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030; bảo đảm việc rà soát được thực hiện đầy đủ, chính xác, khách quan, công khai, đúng đối tượng và đúng quy trình.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác, đầy đủ của danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và kết quả rà soát trên địa bàn được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc hoặc trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, xử lý theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn xã Gia Phúc. Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (để báo cáo);
- LĐ UBND xã;
- Các thành viên Ban chỉ đạo xã
- Các phòng, cơ quan đơn vị liên quan;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chính Thống